

KẾ HOẠCH
Cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội, xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 457/TTr-SNNMT ngày 18/6/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch Cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi tắt là *Kế hoạch*) với các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013;

Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về Kiểm dịch thực vật nội địa;

Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu;

Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, hướng dẫn quản lý mã số vùng trồng;

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội;

Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Kế hoạch đẩy mạnh tăng trưởng lĩnh vực kinh tế ngành năm 2025 trên địa bàn Thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mã số theo quy định tại Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội.

- Thực hiện quản lý vùng trồng đã được cấp mã số đúng quy định góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên cây trồng có tiềm năng xuất khẩu, áp dụng các biện pháp duy trì nhằm đáp ứng quy định kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu, tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh xuất khẩu trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Các nội dung hỗ trợ phải được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong triển khai.

- 100% vùng trồng đã được cấp mã số được kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc sử dụng mã số vùng trồng đúng mục đích và hiệu quả.

- 100% các hộ nông dân tham gia sản xuất trong vùng trồng có nhu cầu cấp mã số được tham gia tập huấn về sản xuất an toàn, yêu cầu kỹ thuật và các biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại trên một số cây trồng ưu tiên cấp mã số vùng trồng theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- 100% vùng trồng đã được cấp mã số được kiểm soát sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các điều kiện đảm bảo đối với đất trồng và nước tưới đối với những vùng trồng có giấy chứng nhận VietGAP, An toàn thực phẩm,... đã hết hạn.

- Hàng năm hình thành được (1-3) vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên một số cây trồng gắn với mã số vùng trồng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường tiêu thụ, đặc biệt là xuất khẩu.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn.

1.1. Cấp, quản lý mã số vùng trồng.

- Đối tượng: Cán bộ quản lý cấp xã, hợp tác xã, nông dân trực tiếp sản xuất trên địa bàn các xã có sản xuất nông nghiệp.

- Số lượng lớp:

+ Tập huấn cho cán bộ quản lý cấp xã, hợp tác xã,...: 40 lớp, dự kiến (2-3) xã/lớp; Thời gian học 01 ngày/lớp, số lượng: 30 người/lớp;

Thời gian thực hiện: Năm 2026.

+ Tập huấn về sản xuất an toàn, yêu cầu kỹ thuật nhằm phục vụ cho công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng cho các hộ nông dân trực tiếp tham gia sản xuất: Trung bình 130 lớp/năm; số lượng 30 người/lớp; thời gian học 2 ngày/lớp.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.2. Tuyên truyền.

- Hàng năm tuyên truyền khoảng 5 chuyên đề trên báo và phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình về sản xuất an toàn, yêu cầu kỹ thuật nhằm phục vụ cho công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Công tác kiểm tra, thẩm định hồ sơ cơ sở xin cấp mã số vùng trồng.

- Dự kiến mỗi năm kiểm tra, thẩm định khoảng 50 cơ sở xin cấp mã số vùng trồng.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Công tác kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng

3.1. Kiểm tra, giám sát điều kiện duy trì các vùng đã được cấp mã số trong lĩnh vực trồng trọt.

- Đối tượng kiểm tra, giám sát: Các cơ sở đã được cấp mã số vùng trồng từ năm 2022 đến hạn cần kiểm tra, giám sát.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm

3.2. Kiểm tra, giám sát vùng trồng đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu.

- Đối tượng kiểm tra, giám sát: Các vùng đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Hỗ trợ cơ sở cấp mã số vùng trồng.

- Số lượng mã số vùng trồng dự kiến cấp mới (dự kiến): 50 mã số/năm.

- Số lượng mã số vùng trồng hỗ trợ (dự kiến): 50 mã số/năm.

- Nội dung: Thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Xây dựng vùng không nhiễm sinh vật gây hại gắn với mã số vùng trồng xuất khẩu.

- Cây trồng: Cây chuối, bưởi, ổi...; Số lượng: 1-3 vùng/năm; Quy mô: 10-30 ha/vùng.

- Nội dung thực hiện: Thiết lập vùng trồng; tập huấn cho nông dân trực tiếp sản xuất; lấy mẫu phân tích, kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật;

giám định sinh vật hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật; lấy mẫu đất, nước phân tích điều kiện sản xuất; xây dựng kế hoạch điều tra, giám sát; tuyên truyền trên báo và phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm giao Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào nội dung công việc cần triển khai xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Kinh phí lồng ghép từ các chương trình dự án có liên quan, kinh phí tự có của các tổ chức kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

- Kịp thời đánh giá, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã (sau sắp xếp)

4.1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả:

- Tổng hợp nhu cầu tập huấn, cấp mã số vùng trồng của các tổ chức cá nhân trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật); hướng dẫn thiết lập hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng và thực hiện công tác quản lý sử dụng mã số vùng trồng trên địa bàn đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã làm nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng mã số vùng trồng, duy trì chất lượng của vùng trồng đã được cấp; kịp thời phát hiện và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trường hợp vi phạm các quy định về mã số vùng trồng.

- Phối hợp trong lựa chọn, thực hiện hình thành và duy trì, phát triển các vùng không nhiễm sinh vật gây hại gắn với mã số vùng trồng xuất khẩu.

4.2. Thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại đẩy mạnh liên kết sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với thị trường tiêu thụ ổn định; hướng dẫn, triển khai lồng ghép với các chương trình, dự án khác để nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh việc tuyên truyền, nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về mục đích sử dụng mã số vùng trồng đảm bảo điều kiện cần thiết, bắt buộc cho việc truy xuất nguồn gốc.

Các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ngành: NN&MT, TC;
- UBND cấp huyện, các cấp xã (sau sắp xếp);
- VP UBND TP: CVP, PVP N.M.Quân, NNMT, TH;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC DỰ KIẾN CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng dự kiến	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
I	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn					
1	Tuyên truyền	Bài/chuyên đề	10		5	5
2	Đào tạo, tập huấn		430	105	185	140
-	Tập huấn cập nhật kiến thức về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt cho công chức, viên chức, cán bộ được giao làm nhiệm vụ cấp xã	Lớp	20		20	
-	Tập huấn về sản xuất an toàn, yêu cầu kỹ thuật nhằm phục vụ cho công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt	Lớp	240	105	70	65
-	Tập huấn cập nhật kiến thức về cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu cho công chức, viên chức, cán bộ được giao làm nhiệm vụ cấp xã	Lớp	20		20	
-	Tập huấn về sản xuất an toàn, yêu cầu kỹ thuật nhằm phục vụ cho công tác cấp mã vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu	Lớp	150		75	75
II	Kiểm tra, giám sát điều kiện duy trì các vùng trồng đã được cấp mã số		1.290		645	645
1	Vùng trồng đã được cấp mã số lĩnh vực trồng trọt		900		450	450
-	Phân tích, kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Mẫu	650		325	325
-	Phân tích điều kiện đảm bảo đối với đất trồng và nước tưới đối với vùng trồng được cấp mã số có giấy chứng nhận VietGAP, An toàn thực phẩm,... đã hết hạn	Mẫu	250		125	125
2	Vùng trồng đã được cấp mã số phục vụ xuất khẩu		390		195	195
-	Phân tích, kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Mẫu	130		65	65
-	Giám định sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu	Mẫu	130		65	65
-	Phân tích điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với đất trồng và nước tưới tại các vùng trồng được cấp mã số	Mẫu	130		65	65
III	Hỗ trợ vùng trồng xin cấp mã số lần đầu theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 04/7/2023		300	100	100	100
1	Hỗ trợ chi phí tư vấn cho cấp mã số vùng trồng lần đầu để lập giấy đăng ký cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn ghi chép, lưu trữ hồ sơ về truy xuất nguồn gốc	Mã	150	50	50	50
2	Hỗ trợ chi phí phân tích điều kiện sản xuất (đất trồng, nước tưới) cho các cơ sở cấp mã số vùng trồng lần đầu đối với các cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm hoặc các giấy chứng nhận tương đương	Mã	150	50	50	50
IV	Vùng không nhiễm sinh vật gây hại gắn với mã số vùng trồng xuất khẩu	Vùng	6		3	3